**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC – VỆ SINH DINH DƯỠNG**

(Thực hiện 4 tuần: Từ ngày 17/2 đến 14/03/2025

GV: Nguyễn Thị Xoan- Lớp MG Bé E

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mục đích yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| **I.** | **1.Nuôi dưỡng- ăn uống.** | - 100% Trẻ được ngồi vào bàn ăn.  - 100% Trẻ được tự xúc ăn và ăn đầy đủ các món ăn của trường(cô cần quan tâm đến đặc điểm từng trẻ như: Trẻ mới tập ăn cơm, trẻ ăn chậm, trẻ mới đi nhà trẻ, trẻ yếu hoặc mới ốm dậy)  - Trẻ được không khí thoải mái và khuyến khích trẻ ăn hết suất.  --100% trẻ được ăn hoa quả tráng miệng sau khi ăn cơm | - Tổ chức cho trẻ ăn ăn trưa , ăn bữa xế và ăn chiều  - Cô cho trẻ ngồi vào bàn ăn và tự xúc ăn, nếu trẻ không tự xúc được thì cô đút cho trẻ ăn.  - Trò chuyện với trẻ về những món ăn, nhắc trẻ phải ăn cả thức ăn cho nhanh lớn, ăn không để làm rơi cơm, thức ăn ra ngoài, nếu làm rơi phải nhặt bỏ vào trong đĩa.  - Trẻ ăn xong đưa bát bỏ vào rổ.  - Sau khi ăn xong cho trẻ lau miệng lau tay, súc miệng và uống nước. |  |
|  | **2.Chăm sóc giấc ngủ.** | - 100% trẻ được ngủ đủ giấc.  - Phòng ngủ luôn đủ tối và ấm đảm bảo cho trẻ phòng ngủ thoáng, không có ánh sáng dõi vào để trẻ dễ ngủ và ngủ ngon.  - Cô cho trẻ tự lấy gối của mình để ra xếp gối để ngủ.  - Cô bao quát và kịp thời xử lý các tình huống có thể xảy ra trong quá trình trẻ ngủ.  - 100% trẻ được đắp chăn cho trẻ.  - 90% trẻ đã biết cất gối của mình sau khi ngủ dậy | - Cô thực hiện đúng các nội dung để đảm bảo giấc ngủ cho trẻ.  - Nếu trẻ mặc nhiều quần áo, trước khi trẻ ngủ cô sẽ cởi bớt cho trẻ.  - Cô luôn túc trực quan tâm đến giấc ngủ của trẻ.  - Trẻ ngủ dậy, trẻ nào thức giấc trước cô cho dậy trước, tránh đánh thức cùng một lúc ảnh hưởng đến trẻ khác và sinh hoạt của lớp.  - dậy cô hướng dẫn trẻ cất gối, chăn và xếp chiếu gọn gàng sau khi ngủ dậy. |  |
| **II.**  **III.**  **IV.** | **VỆ SINH:**  **1.Vệ sinh cá nhân.**  **1.1. Vệ sinh cá nhân giáo viên.**  **1.2. Vệ sinh cá nhân trẻ.**  **2.Vệ sinh môi trường:**  **2.1 Vệ sinh đồ dùng đồ chơi.**  **2.2.Vệ sinh phòng nhóm**  **2.3. Xử lý rác thải**  **CHĂM SÓC SỨC KHỎE**  **1. Theo dõi sức khỏe trẻ.**  ***1.2.Theo dõi tình trạng dinh dưỡng***  **2. Phòng bệnh**  ***2.1. Tiêm chủng, phòng dịch***  **2*.2. Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm***  **AN TOÀN**  **1. An toàn và thể lực**  **2. An toàn về tính mạng**  **CHĂM SÓC TRẺ SUY DINH DƯỠNG** | - Quần áo luôn gọn gàng, sạch sẽ  - Giữ gìn thân thể sạch sẽ, đầu tóc luôn gọn gàng, móng tay cắt ngắn.  - Đôi bàn tay luôn sạch sẽ khi chăm sóc trẻ  - Để đồ dùng cá nhân của trẻ riêng biệt.  - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.  - 100% trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ hàng ngày.   * 100% trẻ có ý thức rửa tay bằng xà phòng khi tay bẩn và sau khi đi vệ sinh.   - 100% trẻ có đủ đồ dùng cá nhân riêng theo quy định.  - 100 đồ dùng đồ chơi luôn sạch sẽ, đảm bảo an toàn đối với trẻ.  - Thùng đựng nước luôn sạch sẽ an toàn.  - Phòng lớp luôn được vệ sinh sạch sẽ, thoáng và ấm về mùa đông.  - 100% trẻ biết đi dép sạch trong nhà.  Rác thải của nhóm lớp được bỏ vào túi nilon và bỏ vào thùng rác vực  của lớp. Cuối ngày giáo viên đưa về nơi tập kết rác thải của nhà trường để xử lý rác sạch sẽ.  - 100% trẻ được cân, đo để theo dõi biểu đồ tăng trưởng.  - 100% trẻ được tiêm phòng đầy đủ.  - Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng chống dịch.  - 100% trẻ đảm bảo sức khỏe khi đến trường.  - Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy trẻ có gì khác thường phải theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ cẩn thận để xử lý kịp thời  - 100% trẻ được đảm bảo an toàn khi đến trường mầm non.  - 100% trẻ được đối xử ân cần, dịu dàng khi ở trên lớp.  - 100% trẻ được đảm bảo an toàn về tính mạng, không để xảy ra tai nạn trong trường học.  - Trẻ được quan tâm hơn về nhiều mặt, được chăm sóc riêng khi ăn, ngủ  - Khi ăn ngủ cô cần lưu tâm đến các trẻ bị suy dinh dưỡng hơn. | - Quần áo của cô luôn gọn gàng, sạch sẽ  - Giữ gìn thân thể sạch sẽ, đầu tóc luôn gọn gàng, móng tay cắt ngắn.  - Đôi bàn tay luôn sạch sẽ: Trò chuyện với trẻ lồng ghép giáo dục vệ sinh vào hoạt động trong ngày cho trẻ.  - Cô rửa tay, lau mặt cho trẻ hàng ngày. Khi thực hiện GV kết hợp với trò chuyện cùng trẻ và giáo dục trẻ về việc vệ sinh sạch sẽ.  - Giáo viên làm ký hiệu riêng từng đồ dùng cá nhân của từng trẻ.  - Hướng dẫn trẻ lấy đồ dùng theo ký hiệu của trẻ.  - Lau chùi bàn ghế khi bẩn và sắp xếp góc gàng  - Đồ dùng vệ sinh, đồ chơi phải đảm bảo an toàn và vệ sinh sạch sẽ  - Giáo viên luôn vệ sinh phòng nhóm sạch sẽ, thông thoáng theo quy định.  - Cô bỏ rác và hướng dẫn trẻ bỏ rác đúng nơi quy định.  - Cuối ngày cô gom rác và tập kết về đúng nơi quy định.  - Cô tổ chức cân, đo và chấm vào biểu đồ tăng trưởng cho trẻ.  - Nhắc nhở và tuyên truyền phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương.  - Tuyên truyền với phụ huynh cách phòng chống dịch bênh.Giáo viên phát hiện kịp thời để báo cáo với nhà trường khi có dịch bệnh xảy ra, tránh lây lan trong nhà trường.  - Khi chăm sóc trẻ ốm cô luôn ân cần, dịu dàng, không làm trẻ sợ hãi, tránh để trẻ bị lạnh.  - Đảm bảo an toàn cho trẻ ở mọi lúc mọi nơi.  - Cô luôn bao quát trẻ để đảm bảo an toàn cho trẻ.  - Thường xuyên trao đổi với phụ huynh về sức khỏe của trẻ và trao đổi với phụ huynh về cách chăm sóc về dinh dưỡng cho những trẻ bị SDD và trẻ thấp còi. |  |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:**

**NHỮNG CON VẬT GẦN GŨI – NGÀY VUI 8/3**

**Thực hiện trong 4 tuần: Từ ngày 17/2 đến 14/03/2025**

**Người thực hiện: Ngô Thị Hường – Lớp MG Bé E**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** | | | **HOẠT ĐỘNG** | | | | | |
| **I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | | | | | | | | | |
| **Phát triển dinh dưỡng sức khỏe** | | | | | | | | | |
| **MT7.** Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống, trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở. | - Dạy trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống:  + Rửa tay trước khi ăn, biết mời cô, mời bạn. + Trong khi ăn không nói chuyện nhai kỹ rồi nuốt, không xúc của bạn, không xúc của mình sang bạn. + Ăn xong biết xếp ghế, cất bát, súc miệng, lau miệng.  + Dạy trẻ làm quen cách đánh răng.  - Dạy trẻ một số kỹ năng phòng bệnh:  + Dạy trẻ cách đeo khẩu trang đúng cách  + Dạy trẻ biết đội mũ khi ra nắng , mặc áo ấm khi trời lạnh, đi tất khi trời lạnh, đổi dép khi vào lớp dép..  - Dạy trẻ không ăn quà vặt, không uống nước lã.  - Dạy trẻ thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn , uống vệ sinh.  - Dạy trẻ nhận biết một số biểu hiện khi ốm : | | | | | | | | **HĐ ăn**  **-** Cô giáo dục trẻ trong giờ vệ sinh, giờ ăn.  - Mọi lúc mọi nơi |
| **Phát triển thể chất** | | | | | | | | | |
| **MT10**.Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. | | - Hô hấp: Hít vào, thở ra.  - Tay:  + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.  + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực.  - Lưng, bụng, lườn:  + Cúi về phía trước.  + Quay sang trái, sang phải.  + Nghiêng người sang trái, sang phải.  - Chân:  + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ.  + Co duỗi chân.  - Các bài tập đồng diễn , dân vũ | | **\* HĐ Thể dục sáng:**  - Trẻ thực hiện các động tác hô hấp khi thực hiện bài thể dục sáng.  - Tập các động tác TDS Kết hợp theo nhạc nhạc bài hát: “ Gà trống mèo con và cún con”  “ Cá vàng bơi ”  + Tập thứ 2,4,6:Tập theo nhạc  + Tập thứ 3,5: tập theo nhịp hô  **\* Hoạt động học:**  **- BTPTC:** Hướng dẫn trẻ tập các động tác. | | | | | |
| **MT11**. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Bật. | | -Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát | | **\* Hoạt động học:**  -Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát.  **\*** Hoạt động ngoài trời  **-** Cho tham gia các trò chơi bật xa dưới sự dẫn dắt của cô. | | | | | |
| **MT12**. Trẻ kiểm soát được vận động. (Chạy, đi, bò, trườn) | | + Bò theo đường dích dắc. | | **\* Hoạt động học**:  + Bò theo đường dích dắc.  \* HĐ ngoài trời: Tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi dưới sự dẫn dắt của cô  **-** Cho tham gia các trò chơi chuyền, tung bóng dưới sự dẫn dắt của cô | | | | | |
| **MT13**.Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động (Đập, tung, chuyền bóng) | | + Chuyền bóng 2 bên theo hàng dọc.  - Tập đập – bắt bóng với cô | | **\* Hoạt động học:**  + Chuyền bóng 2 bên theo hàng dọc.  - Tập đập – bắt bóng với cô  **\*** Hoạt động ngoài trời | | | | | |
| **II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC.** | | | | | | | | | |
| **Khám phá khoa học** | | | | | | | | | |
| **MT17.** Trẻ sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. nhận biết đồ dùng đồ chơi | -Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật | | | **Hoạt động học:**  + Động vật nuôi trong gia đình  + Động vật sống dưới nước  + Con vật sống trong rừng  **\* Hoạt động trò chuyện**  - Trò chuyện với trẻ về những đặc điểm , ích lợi của các con vật.  **Hoạt động góc** : Cô cho trẻ chọn lô tô về các con vật. | | | | | |
| **MT19**. Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng. | -Động vật nuôi trong gia đình, trong rừng, dưới nước... | | | **HĐ Góc:**  - Cho trẻ quan sát các con vật và giáo dục trẻ biết yêu quý các loài động vật | | | | | |
| **MT21**.Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi. | -Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng. | | | **Hoạt động học:**  + Động vật nuôi trong gia đình  + Động vật sống dưới nước  + Con vật sống trong rừng  **\* Hoạt động trò chuyện**  - Trò chuyện về mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng.  **Hoạt động góc** : Cô cho trẻ chọn lô tô về các con vật. | | | | | |
|  | | | | | | | | | |
| **Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** | | | | | | | | | |
| **MT 38**. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5. | | | - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 | | **\* Hoạt động học:**  **Số 5 (T1)**  - Chơi, HĐ ở các góc: Góc toán: Trẻ tìm các đồ dùng có số lượng là 5  Tạo nhóm có 5 đối tượng. Xếp hột hạt chữ số 5  Tô màu số 5, nặn số 5  - Hoạt động chiều: Trẻ thực hiện vở làm quen với toán. | | | | |
| **MT26**.Trẻ so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn | | | - So sánh thêm bớt trong phạm vi 5 | | **\* Hoạt động học**  **Số 5 (Tiết 2)**  - Chơi, hoạt động ở các góc: ôn thêm bớt số lượng trong phạm vi 5  - Hoạt động chiều: ôn thêm bớt số lượng trong phạm vi 5 | | | | |
| **MT27**. Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.  **MT28.** Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm. | | | - Tách, gộp trong phạm vi 5. | | **- Hoạt động học :**  **Số 5(tiết 3)**  - Chơi, HĐ ở các góc: ở góc toán trẻ tham gia vào trò chơi tách gộp trong phạm vi 5.  - HĐ chiều: Trẻ thực hiện trong vở làm quen với toán: Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau. | | | | |
| ***\* Khám phá xã hội*** | | | | | | | | | |
| **M37**.Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày 8/3. | | | - Tên các ngày lễ hội, của địa phương, đất nước trong năm như: ngày 8/3. | | | **- Hoạt động học :**  + Ngày vui 8/3.  **\*Hoạt động chiều:** Trò chuyện với trẻ về ngày 8/3. | | | |
| **III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | | | | | | | | | |
| **MT 46**. Trẻ biết đọc thơ , ca dao, đồng dao... | + Nghe, đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao...phù hợp với độ tuổi. | | | | | | **\* Hoạt động học**  **Thơ:** :  + Đàn gà con  **\* Chơi hoạt động ở các góc.**  **-** Trẻ đọc thơ : Gà con tập viết, ong và bướm, rong và cá ở góc học tập  **\* Hoạt động chiều**  **-** Cho trẻ luyện đọc các bài thơ:, Rong và cá; “Ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.” | | |
| **MT 48**. Trẻ bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện. | * Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.   - Dạy trẻ kỹ năng diễn xuất đóng kịch  . | | | | | | **\* Hoạt động học**  Truyện :  - Thỏ con ăn gì?  **\* Chơi hoạt động ở các góc.**  - Trẻ kể chuyệnở góc học tập  **\* Hoạt động chiều**  - Trẻ kể lại truyện : Đôi bạn tốt, Bác gấu đen và hai chú thỏ , thỏ con ăn gì? | | |
| **IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI** | | | | | | | | | |
| **MT54**. Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. | + Tự tin khi tham gia vào hoạt động(trò chơi, hoạt động lao động, vui chơi, hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân) và trả lời câu hỏi. | | | | | | - Hoạt động trò chuyện  Rèn cho trẻ các kỹ năng trong giao tiếp hàng ngày | | |
| **V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | | | | | | | | | |
| **MT65**. Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện. | -Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). | | | | | | | \* HĐG: Trẻ nghe và hát theo nhạc các bài hát trong chủ điểm, nghe bạn đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện.  \* Giờ ngủ: Cô mở bản nhạc nhẹ nhàng, du dương để trẻ dễ đi vào giấc ngủ | |
| **MT 70**. Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. | - Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát | | | | | | | **\* Hoạt động học**  **NDTT:**  + DH: Gà trống, mèo con và cún con.  NDKH: TC: Giai điệu vui nhộn.  + DH :Quà 8/3  NDKH: TC: Thi ai nhanh.  \* Chơi hoạt động ở các góc  - Chơi ở góc nghệ thuật: Hát các bài hát về chủ đề:  \* Hoạt động mọi lúc mọi nơi  **-** Trẻ được hát các bài hát, bản nhạc trong chủ điểm | |
| **MT68**. Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc quen thuộc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh hoạ). | -Vận động đơn giản theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc.  - Sử dụng dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp  - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. | | | | | | | **\* Hoạt động học**  **+ NDTT :**  - Vận động minh hoạ : Cá vàng bơi  + NDKH: NH: Gà gáy le te.  - Biểu diễn cuối chủ đề  +NHKH:NH: Hoa thơm bướm lượn.  \* Chơi hoạt động ở các góc  **-** Chơi ở góc nghệ thuật: vận động hát múa các bài hát về chủ đề: | |
| **MT70**. Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. | - Trẻ biết sử dụng các nét vẽ để tạo nên bức tranh đơn giản | | | | | | | **\* Hoạt động học** :  + Vẽ, tô màu con gà con.  **\* Hoạt động chiều** :  + Tô màu con hươu cao cổ  - Xé, dán con sứa.  - Trang trí con sao biển.  - Vẽ tranh đề tài  \* Chơi hoạt động ở các góc  - Hướng dẫn trẻ tô màu các con vật tạo sản phẩm đẹp ở góc nghệ thuật. | |
| **MT71**. Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. | -Sử dụng một số kĩ năng cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. | | | | | | | **\* Hoạt động học:**  + Cắt dán con cá  \* Hoạt động chiều: Thực hiện vở thủ công. | |
| **MT72**. Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. | -Sử dụng một số kĩ năng lăn lọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để nặn tạo thành các sản phẩm theo yêu | | | | | | | \* Hoạt động chiều:  - Nặn con vật nuôi bé thích, Nặn thức ăn cho con vật... | |